

TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10, NH: 2023 - 2024**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Môn tự chọn	Lớp
1	121746	Nhâm Đức	Anh	22/09/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
2	124478	Võ Kim	Đính	22/11/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
3	124520	Trương Hoài Bảo	Hân	26/10/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
4	124538	Lê Dương Minh	Hiếu	16/11/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
5	121161	Nguyễn Văn	Hòa	16/06/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
6	124551	Thạch Thị	Hồng	09/10/2006	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
7	104166	Trần Quốc	Huy	16/11/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
8	102980	Võ Tấn	Kiệt	02/07/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
9	102941	Võ Hoàng Duy	Khang	20/04/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
10	102928	Bùi Quốc	Khang	13/03/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
11	102950	Hoàng Nguyễn Anh	Khoa	27/09/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
12	103660	Nguyễn Thị Thanh	Mai	21/07/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
13	123498	Lê Thị Thảo	My	16/06/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
14	122840	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	31/07/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
15	122169	Võ Ngọc Yên	Nhi	23/05/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
16	122165	Trần Hải Thảo	Nhi	26/09/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
17	103744	Vũ Phạm Xuân	Nhi	20/08/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
18	103733	Dương Tuệ	Nhi	12/02/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
19	152291	Nguyễn Thị Tâm	Như	02/11/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
20	104414	Phan Trọng	Phúc	23/09/2007	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
21	122897	Bàng Lâm Bảo	Phúc	08/11/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
22	121436	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	29/03/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
23	104439	Huỳnh Thị Lê	Quỳnh	02/10/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
24	122940	Ngô Thị Mỹ	Quỳnh	26/03/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
25	103882	Vũ Đạt	Tiền	26/10/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
26	124936	Ngô Xuân	Tùng	01/02/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
27	103381	Vương Trần Ngọc	Tuyền	20/02/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
28	124942	Đặng Ngọc Thanh	Tuyền	01/03/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
29	124811	Đặng Thị Vân	Thanh	04/01/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
30	124813	Lê Nguyễn Hòa	Thành	23/08/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
31	103831	Phạm Ngô Thanh	Thảo	12/05/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
32	124831	Nguyễn Thị Bảo	Thi	19/06/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
33	103269	Đặng Hữu	Thịnh	06/02/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
34	123025	Nguyễn Bảo	Thy	11/04/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
35	124905	Nguyễn Hiền	Trang	11/10/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
36	103889	Huỳnh Ngọc Minh	Trâm	24/05/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
37	123042	Lê Trần Bảo	Trâm	10/07/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
38	124916	Đoàn Thị Tuyết	Trình	01/03/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
39	123099	Lý Thị Thanh	Viên	04/05/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
40	103419	Nguyễn Dương Trúc	Vy	23/06/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
41	103951	Dương Thị Thanh	Xuân	22/08/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
42	103437	Nguyễn Thị Như	Ý	20/02/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
43	103435	Lê Ngọc Như	Ý	23/04/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11
44	121708	Đào Kim Hoàng	Yên	05/10/2008	KHXXH-2(Địa, GDKTPL, Hóa, Tin)	10A11